TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-DS	*K, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/DSST ngày 22/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V (Sau đây viết tắt là Ngân hàng V);** Địa chỉ: Số 89 F, phường F, quận X, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí g, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đỗ Hoàng L, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

+ Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý

+ Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý

(Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Ngân hàng V)

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Phúc T, chức vụ: Trưởng bộ phận XLN

+ Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chuyên viên XLN

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng xTòa nhà Vi, số x Dịch V, C, Hà Nội

(Văn bản ủy quyền số 176.2023/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 15/6/2023)

+ Ông Đỗ Mạnh K, sinh năm 1996; Chức vụ: Chuyên viên XLN. Địa chỉ liên hệ: Số 89 F, phường F, quận X, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Phúc T, chức vụ: Trưởng bộ phận XLN

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng Tòa nhà Vi, số x D, C, Hà Nội

(Văn bản ủy quyền số 3638/2023/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 15/7/2023)

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Tuấn M,** sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP V và Ông Nguyễn Tuấn M có ký Hợp đồng tín dụng số LN2103113468027 ký ngày 16/3/2021 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 16/3/2023 đã ký giữa ông Nguyễn Tuấn M với Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, số khung RLUC9W13BMN027536, số máy G4NALW754726; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 30G-xx.42, thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Ông Nguyễn Tuấn M. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2103113468027 ký ngày 16/2/2023 ký giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Tuấn M.

2.2. Tính đến ngày 06/3/2024, ông Nguyễn Tuấn M còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 1.081.016.789 đồng (Một tỷ, không trăm tám mươi mốt triệu, không trăm mười sáu nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: 687,803,031 đồng, nợ lãi: 347.812.916 đồng, lãi phạt là: 45.400.842 đồng.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, ông M phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là: 1.081.016.789 đồng (Một tỷ, không trăm tám mươi mốt triệu, không trăm mười sáu nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: 687,803,031 đồng, nợ lãi: 347.812.916 đồng, phí phạt là: 45.400.842 đồng.

2.3. Kể từ ngày 07/3/2024, ông Nguyễn Tuấn M phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn trên số nợ gốc và lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN2103113468027 ngày 16/03/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V.

2.4. Nếu ông Nguyễn Tuấn M không trả nợ cho Ngân hàng V số nợ trên thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng V. Số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Tuấn M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

3. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Tuấn M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.215.252 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V 19.272.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003817 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương